

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP
- GCN ĐKDN : 0300398889
- Vốn điều lệ : 182.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 04 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, HCM
- Số điện thoại : (84.8) 2838720077
- Số fax : (84.8) 2838725107
- Website : www.nhabe.com.vn
- Mã cổ phiếu : MNB

2. Quá trình hình thành và phát triển:

NBC – Tổng Công ty May Nhà Bè trải qua hơn 40 năm hình thành và phát triển, suốt chặng đường dài ấy NBC không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Tổng Công ty vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng, được công nhận danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới năm 2004, Huân chương Độc Lập hạng 3 năm 2006, 15 năm liên tục nhận Cờ Thi đua Đơn vị xuất sắc của Thủ Tướng Chính Phủ từ năm 2001 - 2018, Doanh nghiệp xuất sắc toàn diện Châu Á – Thái Bình Dương năm 2008, 7 năm liên tục đạt danh hiệu “Thương Hiệu Quốc Gia” năm 2008-2020, Doanh nghiệp vì người lao động ngành dệt may 2019-2020 và nhiều danh hiệu thi đua cao quý khác.

Được thành lập từ năm 1973 với hai xí nghiệp ban đầu đến nay NBC đã có 35 đơn vị và xí nghiệp thành viên với gần 30.000 cán bộ công nhân viên, 20.000 máy móc thiết bị chuyên dùng, hiện đại.

Tháng 4/2005 Công ty May Nhà Bè cổ phần hóa và chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần May Nhà Bè; và cũng trong giai đoạn này Công ty triển khai những kế hoạch đầu tư theo chiều sâu về quy trình công nghệ, máy móc thiết bị và trình độ công nhân. Mục tiêu là hình thành nên những dòng sản phẩm chủ lực như bộ

veston, áo somi cao cấp... có giá trị gia tăng cao, tạo được lợi thế cạnh tranh và nhắm tới những thị trường trọng điểm như Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc

Năm 2008, được sự chấp thuận của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam và Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) NBC đã mạnh dạn xây dựng đề án chuyển đổi cơ cấu tổ chức thành Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Căn cứ yêu cầu phát triển, quy mô và tình hình thực tế hoạt động của NBC ngày 08/9/2008 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ra quyết định số 88/2008/QĐ-BCN thành lập Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP. Việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con tạo nên sự liên kết bền chặt xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm về vốn và lợi ích kinh tế giữa công ty mẹ NBC và các công ty con. Qua đó, tăng cường năng lực sản xuất, tiếp thị, cung ứng, nghiên cứu ... tạo điều kiện để NBC phát triển thành đơn vị kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh và hội nhập với nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Theo Giấy CNĐKDN CTCP: số 0300398889 (số cũ là 4103003232) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 24/03/2005 đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 18/01/2017. Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

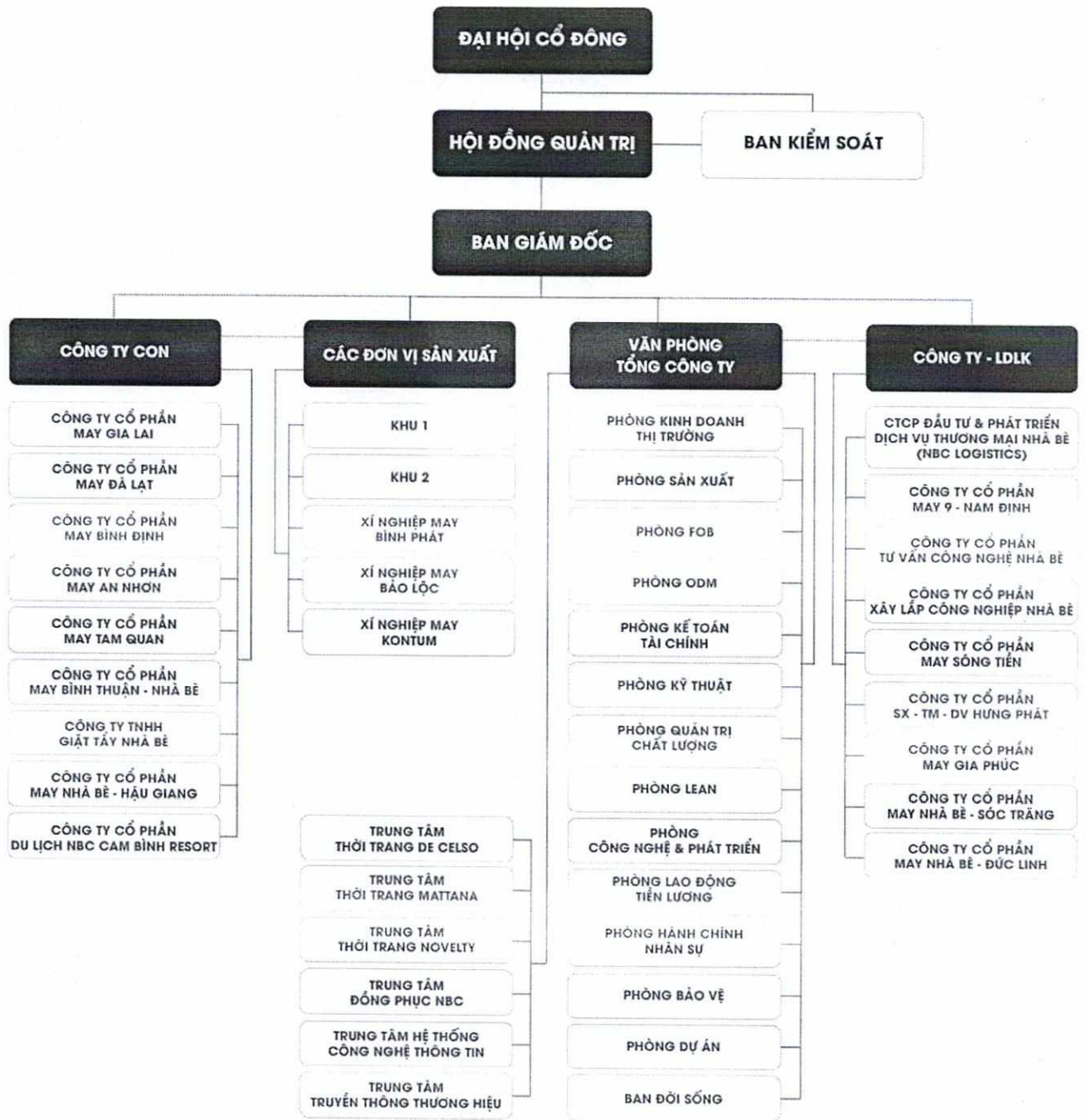
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, đan tại trụ sở chính)
- Hoàn thiện sản phẩm dệt (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, đan tại trụ sở chính).
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, đan tại trụ sở chính).
- Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, đan tại trụ sở chính).
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng máy móc
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ nội địa
- Cho thuê máy móc thiết bị ngành dệt may
- Chuyển phát

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

*** Mô hình quản trị:**

NBC hoạt động theo mô hình quản trị của công ty đại chúng chưa niêm yết, được chuyển đổi từ Công ty nhà nước sang công ty cổ phần và theo mô hình công ty mẹ - công ty con; thành viên liên doanh, liên kết.

*** Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty:**



*** Các công ty con, liên doanh, liên kết:**

- Công ty cổ phần May Gia Lai

Địa chỉ: Lý Thái Tổ, Tổ 12, Phường Yên Đỗ, Tỉnh Gia Lai

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp: 15.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty: 51,00%

- Công ty cổ phần May Đà Lạt

Địa chỉ: 9 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Tp Đà Lạt
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;
Vốn điều lệ thực góp: 10.577.500.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của công ty: 55,00%

- Công ty cổ phần May Bình Định

Địa chỉ: 105 Trần Hưng Đạo, Tp Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;
Vốn điều lệ thực góp: 23.100.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của công ty: 51,84%

- Công ty cổ phần May An Nhơn

Địa chỉ: 71, Nguyễn Đình Chiểu, TX. An Nhơn, Tỉnh Bình Định
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;
Vốn điều lệ thực góp : 20.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của công ty : 45,90%

- Công ty TNHH Giặt tẩy Nhà Bè

Địa chỉ: Ấp Bình Tạo, Xã Trung An, Tp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: giặt là, làm sạch các sản phẩm may mặc;
Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của công ty: 51,00%

- Công ty cổ phần May Tam Quan

Địa chỉ: CCN Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;
Vốn điều lệ thực góp: 35.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của công ty: 51,00%

- Công ty cổ phần May Hậu Giang – Nhà Bè

Địa chỉ : Cụm Công Nghiệp Phường 7, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;
Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của công ty: 55,56%

- Công ty cổ phần May Gia Phúc

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, Phường Tăng Nhơn Phú, Q9, TpHCM
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;
Vốn điều lệ thực góp: 20.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của công ty: 47,50%

- Công ty cổ phần May Nhà Bè - Đức Linh

Địa chỉ: Khu phố 1, Thị trấn Võ Xu, Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp: 65.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 26,54%

- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Dịch Vụ Thương Mại Nhà Bè

Địa chỉ: 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Vận tải hàng hóa đường bộ; Dịch vụ logistic, đại lý vận tải đa phương thức, đại lý làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa, bốc dỡ hàng hóa.

Vốn điều lệ thực góp: 12.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 28,58%

- Công ty cổ phần May 9

Địa chỉ: 215 Hàng Thao, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp: 15.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 26,78%

- Công ty cổ phần Tư Vấn Công Nghệ Nhà Bè

Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Mua bán máy móc thiết bị, linh kiện phụ tùng ngành dệt may – công nghiệp – điện và điện tử, thiết bị viễn thông, hàng kim khí điện máy; thiết kế trang web, tạo lập trang chủ internet; cung cấp dữ liệu, thông tin lên mạng internet;

Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 30,00%

- Công ty cổ phần Xây Lắp Công Nghiệp Nhà Bè

Địa chỉ: 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Q7, TpHCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Thi công xây dựng công trình dân dụng;

Vốn điều lệ thực góp: 10.002.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 30,00%

- Công ty cổ phần May Bình Thuận Nhà Bè

Địa chỉ: 204 Thống Nhất, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp: 25.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 51%

- Công ty cổ phần May Sông Tiền

Địa chỉ: Ấp Bình Tạo, Xã Trung An, Tp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp: 35.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 43,89%

- Công ty cổ phần Du Lịch NBC Cam Bình Resort

Địa chỉ: Thôn Mũi Đá, Xã Tân Phước, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Quảng cáo; điều hành tua du lịch; chương trình truyền hình; các dịch vụ liên quan tới in ấn;

Vốn điều lệ thực góp: 31.700.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 47,00%

- Công ty CP May Nhà Bè – Sóc Trăng

Địa chỉ: QL 60, Phường 7, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, gia công hàng may mặc;

Vốn điều lệ thực góp: 42.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của công ty: 36,00%

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

❖ **Mục tiêu chất lượng sản phẩm:** Chất lượng sản phẩm là sự sống còn của thương hiệu NBC, lấy chất lượng sản phẩm làm giá trị cốt lõi, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng bằng cam kết chất lượng. Ban điều hành quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm đảm bảo tăng trưởng nhanh, bền vững và hiệu quả.

❖ **Mục tiêu năng suất:** 750 - 800 USD/người/tháng (tại TPHCM) và từ 600 - 650 USD/người/tháng (các tỉnh).

❖ Nâng cao hiệu quả kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông của Tổng công ty

❖ Ứng dụng công nghệ hiện đại, củng cố hệ thống quản lý chất lượng, tạo sự phát triển mạnh mẽ đưa Tổng công ty trở thành doanh nghiệp dệt may hàng đầu Việt Nam và vươn tầm thế giới.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Luôn đảm bảo cho Tổng công ty phát triển ổn định, bền vững, tăng cường năng lực cạnh tranh

+ Nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

+ Tổ chức thực hiện quyết liệt công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào quản lý sản xuất kinh doanh, nhanh chóng triển khai đồng bộ các giải

pháp để thiết kế và sản xuất các sản phẩm mới nhằm khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có; quản lý tốt các định mức kinh tế kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế, giảm bớt sự phụ thuộc vào số lượng lao động.

+ Khai thác có hiệu quả các dự án đã hoạt động như Nhà máy may Hậu Giang, nhà máy may Đức Linh, nhà máy may Sóc Trăng, đồng thời tiếp tục chiến lược phát triển bền vững và mở rộng sản xuất khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Đầu tư đào tạo và phát triển đội ngũ marketing và sales có đủ tâm, đủ tầm, có kỹ năng và nghiệp vụ, có khả năng xử lý công việc và đàm phán với khách hàng để từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị trường.

- Các mục tiêu phát triển bền vững

+ Tăng trưởng doanh thu, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính hiệu quả.

+ NBC luôn phấn đấu là doanh nghiệp tiêu biểu về thực hiện trách nhiệm xã hội

+ Tuân thủ đúng, đầy đủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động của Tổng công ty

+ Đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, cổ đông, người lao động, khách hàng.

+ Tạo điều kiện tốt nhất để người lao động yên tâm công tác, phát huy năng lực, tăng năng suất lao động.

+ Nỗ lực không ngừng cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, quan hệ lao động hài hòa, ổn định, phát huy cao nhất năng lực sở trường và nhiệt huyết của người lao động.

6. Các rủi ro:

Rủi ro vốn: Tổng Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Rủi ro nguồn nhân lực: Đặc thù của ngành công nghiệp dệt may là cần một nguồn lao động rất lớn. Thị trường lao động liên tục biến động, đặc biệt là lao động khâu sản xuất hàng may mặc khi các doanh nghiệp FDI liên tục đầu tư vào Việt Nam để đón đầu Hiệp định TPP, việc giữ chân người lao động và công tác quản trị nhân sự tại NBC được đặc biệt quan tâm. Liên tục trong nhiều năm qua NBC không ngừng nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách chăm sóc, đãi ngộ, lương thưởng, phúc lợi nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người lao động.

Rủi ro về tỷ giá: hầu hết nguyên phụ liệu chủ yếu và máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất của NBC được nhập khẩu. Tuy biến động tỷ giá được phản ánh vào giá đầu ra nhưng NBC vẫn chủ động phòng ngừa, hạn chế các rủi ro phát sinh ngoài ý muốn bằng cách theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá cũng như tham khảo đánh giá của các định chế tài chính lớn, cân đối doanh số xuất – nhập

khẩu để đảm bảo nguồn ngoại tệ, áp dụng các biện pháp phù hợp về bảo hiểm tỷ giá (hợp đồng kỳ hạn, quyền chọn).

Rủi ro về nguyên vật liệu: Nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu được nhập từ nước ngoài, do vậy công ty có thể gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, đồng thời đối mặt với những khó khăn khi thâm nhập thị trường mới. Tuy nhiên rủi ro này cũng được giảm nhẹ khi Tổng công ty luôn giữ vững các mối quan hệ hợp tác với khách hàng là nhà cung cấp nguyên vật liệu hàng đầu trong nước và quốc tế.

Rủi ro về giá cổ phiếu: Các cổ phiếu do Tổng công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tổng công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Tổng công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể. Các khoản đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên kết không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Rủi ro lãi suất: Tổng công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Tổng công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi nhất cho Tổng Công ty từ các nguồn vay thích hợp. Bên cạnh đó hoạt động sản xuất kinh doanh cũng được đẩy mạnh nhằm tăng vòng quay tiền tệ, tối ưu tỷ lệ tồn kho, cân đối sản xuất và tiêu thụ để giảm thiểu tối đa áp lực đối với vốn lưu động.

Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp, thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem có rủi ro tín dụng hay không. Tổng công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Rủi ro thanh khoản: Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và vốn chủ sở hữu nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Rủi ro khác: Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro khác cũng có thể xảy ra trong trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bảo lụt, hỏa hoạn, dịch bệnh, thời tiết... là những rủi ro không thể lường trước được. Những rủi ro này rất ít khi xảy ra nhưng lại rất khó dự báo trước và khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về tài sản Tổng công ty. Dịch bệnh Covid-19 lây lan nhanh sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến nhu cầu tiêu dùng hàng hóa cũng như vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu, điển hình là mặt hàng dệt may. Vì

3003
CÔNG C
MA
HÀ
CÔNG
CỔ PH
TR H

vậy, để hạn chế tối đa ảnh hưởng NBC thường xuyên theo dõi, nhanh chóng nắm bắt thông tin chủ động đưa ra các biện pháp giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, các doanh nghiệp trên toàn thế giới đã phải đối mặt với những biến động khắc nghiệt chưa từng có về kinh tế, môi trường, xã hội do ảnh hưởng từ thiên tai và dịch Covid-19. Dịch bệnh bùng phát, lan rộng đã khiến nhu cầu nhập khẩu, tiêu dùng sản phẩm ngành may mặc bị sụt giảm mạnh, khâu xuất nhập khẩu hàng hóa gặp nhiều thách thức, khó khăn. Hoạt động của NBC chủ yếu là may mặc xuất khẩu, do vậy bị ảnh hưởng bởi việc giãn cách xã hội và đóng cửa kinh tế tại nhiều nước trên thế giới.

Trong nước, từ tháng 07/2021 dịch bệnh Covid-19 ngày càng trở nên căng thẳng tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, Hà Nội,... đều đã phải áp dụng biện pháp phong tỏa toàn tỉnh hoặc một phần, chuỗi cung ứng gần như hoàn toàn bị đứt gãy và sản xuất kinh doanh buộc phải tạm ngưng hoạt động nếu không áp dụng nguyên tắc 3 tại chỗ: sản xuất tại chỗ, ăn uống tại chỗ và nghỉ ngơi tại chỗ.

Với cơ chế hoạt động chủ động, linh hoạt và sự quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành cùng sự sáng tạo, đoàn kết, thống nhất của toàn thể CBCNV NBC là sức mạnh nội lực tổng hợp to lớn giúp NBC thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Diễn giải	Đvt	KH 2021	TH 2021	% TH/KH
1	Doanh thu CM	USD	12,198,944	10,008,207	82%
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	2,166,438	1,727,468	80%
3	Lãi gộp	"			
	- Khấu hao	"	44,000	41,000	93%
	- Lợi nhuận trước thuế	"	45,000	29,270	65%
	- Lợi nhuận sau thuế	"	37,300	25,002	67%
4	Lao động bình quân	Người	3,000	2,800	93%
5	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	8,500	7,300	86%
	<i>Trong đó : Tiền lương</i>	"	7,100	6,200	87%
6	Vốn điều lệ	Tr.đ	182,000	182,000	100%
7	LNST/VĐL	%	20.49%	13.74%	67%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2,049	1,374	67%
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	36,000	28,000	78%

988
 NG T
 Y
 BÈ
 TY
 AN
 CH

2. Tổ chức và nhân sự :

2.1 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị:

a) Ông PHAM PHÚ CUỜNG : Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Số CMND : 0229999445
- Ngày cấp : 24/02/2009 - Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm sinh : 27/09/1970
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 1, Lê Quốc Trinh, P.Phú Thọ Hòa, Q.Tân Phú, HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 38720077 – (08) 38729124
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - Tháng 05/1997 - 08/1999 : Cán bộ Phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè.
 - Tháng 09/1999 - 09/2001 : Phó phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè.
 - Tháng 10/2001 - 04/2004 : Trưởng phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè.
 - Tháng 05/2004 - 07/2007 : Giám đốc điều hành Tổng Cty CP May Nhà Bè
 - Tháng 08/2007 - 04/2010 : Thành viên HĐQT - Phó TGĐ Tổng Công ty
 - Tháng 05/2010 - 12/2016 : CT.HĐQT - TGĐ Tổng Công ty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2017 đến nay : CT.HĐQT - Tổng Công ty May Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,98%

b. Ông NGUYỄN NGOC LÂN : Tổng Giám Đốc – UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 022507984
- Ngày cấp : 22/09/2010
- Ngày tháng năm sinh : 09/09/1971
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 227 Võ Thành Trang, P11, Q.Tân Bình,HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 38720077 – (08) 38729124
- Trình độ văn hóa : 12/12.

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Tháng 07/1994 - 08/2005 : Trưởng nhóm CBMH – Cty May Thăng Lợi
 - Tháng 08/2005 - 11/2005 : Trợ lý P.TGD – Cty CP May Nhà Bè
 - Tháng 11/2005 - 09/2008 : P.TGD – Cty CP May Sông Tiền
 - Tháng 09/2008 - 12/2010 : Trưởng Phòng KHTT – Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 12/2010 - 01/2013 : GĐĐH – Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2013 – 12/2016 : TV.HĐQT, Phó TGD Tổng Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2017 đến nay : TV.HĐQT, TGD Tổng Cty May Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,19%

b. Ông NGUYỄN XUÂN ĐÔNG : UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 011564153
- Ngày cấp : 19/11/2008
- Ngày tháng năm sinh: 13/11/1970
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Lô 76, kiểu nhà A2, P. Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Tháng 01/1994 - 12/1998 : Cán bộ phòng kinh doanh – Cty Dệt Hà Nam
 - Tháng 01/1999 - 04/2001 : Phó GD – Cty TNHH Dệt Nhuộm Trung Thu
 - Tháng 05/2001 - 12/2004 : Giám đốc - Cty TNHH Châu Sơn
 - Tháng 01/2005 - 09/2007 : Giám đốc – Cty CP Nhuộm Hà Nội
 - Tháng 05/2010 - 12/2015 : Chủ tịch HĐQT Cty CP Dệt Vĩnh Phú
 - Tháng 10/2017 đến nay : TGD, Chủ tịch HĐQT Cty CP Len Hà Đông
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0%

d. Bà LÊ THI NGOC DIÊU : Phó Tổng giám đốc – UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 022144434
- Ngày cấp : 20/06/2005
- Ngày tháng năm sinh : 25/12/1969
- Nơi sinh : Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : 272/4 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Q4, TpHCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 8720 077 – (08) 8729 124
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng Công nghệ may
- Quá trình công tác:
 - Tháng 08/1988 - 12/1997 : Công nhân XN 7 – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/1998 - 12/1999 : Chuyên trưởng - XN May 7 – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2000 - 03/2002 : Trưởng ca XN may Veston – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 04/2002 - 08/2003 : Phó GD XN May Veston – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 09/2003 - 01/2005 : Q.GD Khu B – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 01/2005 - 03/2005 : Trợ lý TGD – Cty May Nhà Bè
 - Tháng 03/2005 - 10/2008 : TGD Cty CP May Sông Tiền
 - Tháng 11/2008 - 01/2013 : TV.HĐQT, GĐĐH Tổng Cty CP May Nhà Bè
 - Tháng 02/2013 – đến nay : TV.HĐQT, P.TGD Tổng Cty CP May Nhà Bè
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,53%

e. Ông ĐINH VĂN THẬP : Phó Tổng giám đốc – UV Hội đồng quản trị

- Số CMND : 024573053
- Ngày cấp : 20/07/2006
- Ngày tháng năm sinh : 30/05/1963
- Nơi sinh : Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Nhân Chính, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : 115/1300C Lê Đức Thọ, P13, Q.Gò Vấp,HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.37270077
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế

- Quá trình công tác:

Tháng 10/1997 - 07/2098 : Nhân viên Phòng XNK – Cty May Nhà Bè
 Tháng 07/1998 - 01/2003 : Phó phòng XNK – Cty May Nhà Bè
 Tháng 01/2003 - 06/2004 : Quyền Trưởng Phòng XNK – Cty May Nhà Bè
 Tháng 06/2004 - 03/2008 : Trưởng phòng KDND – Tổng Cty May Nhà Bè
 Tháng 03/2008 - 02/2009 : GD TT Tiếp Thị & Cung Ứng hàng thời trang
 Tháng 02/2009 - 12/2010 : GD Cty CP Thương Mại Dệt May Nhà Bè
 Tháng 12/2010 - 03/2016 : TV.HĐQT , GĐĐH Tổng Cty May Nhà Bè
 Tháng 04/2016 - đến nay : TV.HĐQT , P.TGD Tổng Cty May Nhà Bè

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,03%

2.2 Thay đổi thành viên trong ban điều hành trong năm: không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: 2.800 lao động

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tóm tắt về kết quả hoạt động, tình hình tài chính các công ty con:

3.1 Công ty Cổ phần May Gia Lai:

Chỉ tiêu	Năm 2021
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	265,101,533,203
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	265,101,533,203
4. Giá vốn hàng bán	248,892,640,338
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	16,208,892,865
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,190,749,095
7. Chi phí tài chính	538,872,096
8. Chi phí bán hàng	1,355,055,109
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,940,946,640
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	7,564,768,115
11. Thu nhập khác	44,207,338
12. Chi phí khác	2,681,045,614
13. Lợi nhuận khác	(2,636,838,276)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	4,927,929,839
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,550,335,371
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	3,377,594,468

II. Tình hình tài chính:	
A. Tài Sản	181,632,448,588
I. Tài sản ngắn hạn	143,258,616,141
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	25,066,671,000
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	19,500,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	58,429,068,450
4. Hàng tồn kho	34,557,919,534
5. Tài sản ngắn hạn khác	5,704,957,157
II. Tài sản dài hạn	38,373,832,447
1. Tài sản cố định	31,872,030,555
2. Tài sản dở dang dài hạn	37,740,909
3. Đầu tư tài chính dài hạn	646,564,058
4. Tài sản dài hạn khác	5,817,496,925
B. Nguồn vốn	181,632,448,588
I. Nợ phải trả	160,685,921,592
1. Nợ ngắn hạn	160,685,921,592
2. Nợ dài hạn	
II. Vốn chủ sở hữu	20,946,526,996

5.2 Công ty Cổ phần May Bình Thuận – Nhà Bè

Chỉ tiêu	Năm 2021
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	863,067,626,969
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	863,067,626,969
4. Giá vốn hàng bán	773,158,062,719
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	89,909,564,250
6. Doanh thu hoạt động tài chính	10,133,050,181
7. Chi phí tài chính	6,646,049,131
8. Chi phí bán hàng	7,770,532,566
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	42,688,486,697

10. Lợi tức thuần từ HĐKD	42,937,546,037
11. Thu nhập khác	522,665,350
12. Chi phí khác	47,869,813
13. Lợi nhuận khác	474,795,537
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	43,412,341,574
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	8,867,455,523
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	34,544,886,051
A. Tài Sản	
I. Tài sản ngắn hạn	392,824,475,537
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	60,259,768,354
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	25,000,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	200,299,897,592
4. Hàng tồn kho	101,372,956,721
5. Tài sản ngắn hạn khác	5,891,852,870
II. Tài sản dài hạn	108,096,931,217
1. Tài sản cố định	78,268,627,779
2. Đầu tư tài chính dài hạn	20,213,230,435
3. Tài sản dài hạn khác	9,615,073,003
B. Nguồn vốn	
I. Nợ phải trả	344,576,539,463
1. Nợ ngắn hạn	344,576,539,463
2. Nợ dài hạn	
II. Vốn chủ sở hữu	156,344,867,291

5.3 Công ty Cổ phần May Đà Lạt

Chỉ tiêu	Năm 2021
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	47,766,706,853
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	47,766,706,853
4. Giá vốn hàng bán	44,043,369,791
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	3,723,337,062
6. Doanh thu hoạt động tài chính	3,203,672
7. Chi phí tài chính	
8. Chi phí bán hàng	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,932,698,885
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	(206,158,151)
11. Thu nhập khác	580,497,288
12. Chi phí khác	10,197,403
13. Lợi nhuận khác	570,299,885
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	364,141,734
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	364,141,734
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	25,553,874,516
I. Tài sản ngắn hạn	19,836,007,713
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1,360,763,303
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	16,666,012,999
3. Hàng tồn kho	1,767,283,442
4. Tài sản ngắn hạn khác	41,947,969
II. Tài sản dài hạn	5,717,866,803
1. Tài sản cố định	5,361,036,206
2. Đầu tư tài chính dài hạn	
3. Tài sản dài hạn khác	356,830,597
B. Nguồn vốn	25,553,874,516
I. Nợ phải trả	13,661,869,866
1. Nợ ngắn hạn	13,661,869,866
2. Nợ dài hạn	
II. Vốn chủ sở hữu	11,892,004,650

5.4 Công ty Cổ phần May Bình Định

Chỉ tiêu	Năm 2021
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	78,660,447,756
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	78,660,447,756
4. Giá vốn hàng bán	57,936,168,515
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	20,724,279,241
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,117,603,919
7. Chi phí tài chính	602,489,798
8. Chi phí bán hàng	1,310,960,065
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18,857,084,731
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	2,071,348,566
11. Thu nhập khác	2,015,616,358
12. Chi phí khác	1,810,866,344
13. Lợi nhuận khác	204,750,014
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	2,276,098,580
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	2,276,098,580
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	47,590,037,400
I. Tài sản ngắn hạn	15,227,645,408
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2,743,776,861
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	2,000,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	2,838,316,903
4. Hàng tồn kho	5,469,330,605
5. Tài sản ngắn hạn khác	2,176,221,039
II. Tài sản dài hạn	32,362,391,992
1. Các khoản phải thu dài hạn	
2. Tài sản cố định	18,641,236,467
3. Đầu tư tài chính dài hạn	13,718,155,525
4. Tài sản dài hạn khác	3,000,000
B. Nguồn vốn	47,590,037,400
I. Nợ phải trả	18,406,765,579
1. Nợ ngắn hạn	18,406,765,579
2. Nợ dài hạn	
II. Vốn chủ sở hữu	29,183,271,821

5.5 Công ty Cổ phần May An Nhon

Chỉ tiêu	Năm 2021
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	111,321,961,490
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	111,321,961,490
4. Giá vốn hàng bán	93,999,676,087
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	17,322,285,403
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,501,502,765
7. Chi phí tài chính	1,179,402,315
8. Chi phí bán hàng	2,775,080,978
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	13,040,040,049
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	1,829,264,826
11. Thu nhập khác	3,777,023,382
12. Chi phí khác	122,406,404
13. Lợi nhuận khác	3,654,616,978
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	5,483,881,804
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	931,010,374
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	4,552,871,430
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	91,433,008,105
I. Tài sản ngắn hạn	54,608,185,155
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	22,311,196,662
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5,246,662,955
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	21,318,541,499
4. Hàng tồn kho	5,341,427,736
5. Tài sản ngắn hạn khác	390,356,303
II. Tài sản dài hạn	36,824,822,950
1. Tài sản cố định	35,221,838,205
2. Tài sản dài hạn khác	1,602,984,745
B. Nguồn vốn	91,433,008,105
I. Nợ phải trả	52,202,482,256
1. Nợ ngắn hạn	38,193,589,534
2. Nợ dài hạn	14,008,892,722
II. Vốn chủ sở hữu	39,230,525,849

5.6 Công ty Cổ phần May Tam Quan

Chỉ tiêu	Năm 2021
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	299,957,109,567
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	299,957,109,567
4. Giá vốn hàng bán	254,765,723,028
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	45,191,386,539
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,179,353,876
7. Chi phí tài chính	577,290,397
8. Chi phí bán hàng	7,129,861,087
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,761,239,464
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	17,902,349,467
11. Thu nhập khác	3,787,442,398
12. Chi phí khác	6,080,285,519
13. Lợi nhuận khác	(2,292,843,121)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	15,609,506,346
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,141,125,551
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	12,468,380,795
A. Tài Sản	
I. Tài sản ngắn hạn	110,975,380,319
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	18,890,887,740
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	50,042,488,971
3. Hàng tồn kho	25,922,586,462
4. Tài sản ngắn hạn khác	16,119,417,146
II. Tài sản dài hạn	52,744,108,903
1. Tài sản cố định	24,848,924,274
2. Đầu tư tài chính dài hạn	9,000,000,000
3. Tài sản dài hạn khác	18,895,184,629
B. Nguồn vốn	
I. Nợ phải trả	95,348,036,457
1. Nợ ngắn hạn	95,348,036,457
2. Nợ dài hạn	
II. Vốn chủ sở hữu	68,371,452,765

5.7 Công ty TNHH Giặt Tẩy Nhà Bè:

Chỉ tiêu	Năm 2021
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,553,620,120
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	1,553,620,120
4. Giá vốn hàng bán	1,699,787,795
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	(146,167,675)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	59,998,632
7. Chi phí tài chính	995,291,731
8. Chi phí bán hàng	126,555,979
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	745,527,716
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	(1,953,544,469)
11. Thu nhập khác	
12. Chi phí khác	1,312,784,220
13. Lợi nhuận khác	(1,312,784,220)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	(3,266,328,689)
16. Chi phí thuế TNDN	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(3,266,328,689)
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	25,521,934,783
I. Tài sản ngắn hạn	3,992,210,020
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1,974,022,953
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	1,161,440,341
3. Hàng tồn kho	806,697,756
4. Tài sản ngắn hạn khác	50,048,970
II. Tài sản dài hạn	21,529,724,763
1. Các khoản phải thu dài hạn	
2. Tài sản cố định	16,209,601,308
3. Tài sản dài hạn khác	5,320,123,455
B. Nguồn vốn	25,521,934,783
I. Nợ phải trả	47,530,252,797
1. Nợ ngắn hạn	34,794,252,797
2. Nợ dài hạn	12,736,000,000
II. Vốn chủ sở hữu	(22,008,318,014)

5.8 Công ty Cổ phần May Nhà Bè - Hậu Giang

Chỉ tiêu	Năm 2021
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	81,837,563,128
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	81,837,563,128
4. Giá vốn hàng bán	86,163,354,199
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	(4,325,791,071)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,084,683
7. Chi phí tài chính	13,782,254,431
8. Chi phí bán hàng	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,644,886,678
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	(30,751,847,497)
11. Thu nhập khác	2,497,576,126
12. Chi phí khác	4,500,001
13. Lợi nhuận khác	2,493,076,125
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	(28,258,771,372)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(28,258,771,372)
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	171,414,328,411
I. Tài sản ngắn hạn	48,135,121,849
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3,072,334,876
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	31,150,980,536
3. Hàng tồn kho	8,739,413,429
4. Tài sản ngắn hạn khác	5,172,393,008
II. Tài sản dài hạn	123,279,206,562
1. Tài sản cố định	122,613,064,744
2. Đầu tư tài chính dài hạn	
3. Tài sản dài hạn khác	666,141,818
B. Nguồn vốn	171,414,328,411
I. Nợ phải trả	228,212,548,731
1. Nợ ngắn hạn	133,655,728,571
2. Nợ dài hạn	94,556,820,160
II. Vốn chủ sở hữu	(56,798,220,320)

5.9 Công ty Cổ phần May Đức Linh – Nhà Bè

Chỉ tiêu	Năm 2021
I. Kết quả hoạt động kinh doanh :	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65,897,355,739
2. Các khoản giảm trừ	
3. Doanh thu thuần về bán hàng dịch vụ	65,897,355,739
4. Giá vốn hàng bán	71,233,917,015
5. Lợi tức gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	(5,336,561,276)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	126,891,471
7. Chi phí tài chính	10,023,254,142
8. Chi phí bán hàng	2,663,630,756
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,296,549,927
10. Lợi tức thuần từ HĐKD	(32,193,104,630)
11. Thu nhập khác	5,792,887,003
12. Chi phí khác	2,850,049,244
13. Lợi nhuận khác	2,942,837,759
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	(29,250,266,871)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(29,250,266,871)
II. Tình hình tài chính	
A. Tài Sản	163,918,203,129
I. Tài sản ngắn hạn	32,407,163,738
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	226,985,846
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	23,467,045,677
3. Hàng tồn kho	7,883,678,846
4. Tài sản ngắn hạn khác	829,453,369
II. Tài sản dài hạn	131,511,039,391
1. Tài sản cố định	100,443,578,737
2. Tài sản dở dang dài hạn	21,153,207,790
3. Tài sản dài hạn khác	9,914,252,864
B. Nguồn vốn	163,918,203,129
I. Nợ phải trả	248,910,171,077
1. Nợ ngắn hạn	198,460,992,922
2. Nợ dài hạn	50,449,178,155
II. Vốn chủ sở hữu	(84,991,967,948)

4. Tài hình tài chính của công ty:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1,804,100,587,382	1,978,087,549,420	9,64%
Doanh thu thuần	2,644,442,412,378	1,680,637,094,443	-36,45%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	45,784,097,619	15,818,269,222	-65,45%
Lợi nhuận khác	9,094,907,532	13,451,908,636	47,91%
Lợi nhuận trước thuế	54,879,005,151	29,270,177,858	-46,66%
Lợi nhuận sau thuế	51,694,164,933	25,001,966,145	-51,63%

Trích khấu hao tài sản cố định: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng xác định trên cơ sở thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Số năm khấu hao của từng nhóm tài sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 25 năm
- Máy móc thiết bị: 05 – 07 năm
- Phương tiện vận tải: 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý và tài sản khác: 03 – 07 năm
- Tài sản cố định vô hình:
 - + Quyền sử dụng đất: 50 năm
 - + Nhãn hiệu hàng hóa, bằng sáng chế... : 10 năm

Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Tổng Công ty May Nhà Bè hiện không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn hạn và trung hạn đều được Tổng Công ty thanh toán đúng hạn

Các khoản nộp theo quy định: Tổng Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của nhà nước và hiện không có các khoản phải nộp quá hạn

Trích lập các Quỹ theo luật định: Theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, trước khi chia cổ tức cho cổ đông, Tổng Công ty tiến hành trích lập các Quỹ; việc trích lập và sử dụng quỹ do ĐHCĐ quyết định.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

▪ Các chỉ tiêu báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,86	0,88
	+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,52	0,54
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,86	0,87
	+ Hệ số Nợ/Vốn CHS	lần	6,07	6,67
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,02	3,50
	+ Vòng quay tổng tài sản	lần	1,34	1,12
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LN sau thuế/DTT	%	0,87	0,31
	+ Hệ số LNST/Vốn CSH	%	9,00	2,62
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng TS	%	1,27	0,34
	+ Hệ số LN từ hđ kd/DTT	%	1,01	0,36

▪ Các chỉ tiêu báo cáo tài chính Công ty Mẹ:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,95	0,97
	+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,44	0,62
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,81	0,83
	+ Hệ số Nợ/Vốn CHS	lần	4,21	4,75
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,33	2,45
	+ Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,35	0,22
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LN sau thuế/DTT	%	1,95	1,48
	+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	%	14,92	7,26
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng TS	%	2,87	1,26
	+ Hệ số LN từ hđ kd/DTT	%	1,73	0,94

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần :

- Tổng số cổ phần: 18.200.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 18.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông nhà nước	5.040.000	27,69%
2	Cổ đông là tổ chức	5.061.206	27,81%
3	Cổ đông là cá nhân	8.098.794	44,50%
	Tổng cộng	18.200.000	100,00%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty:

Hội đồng quản trị đã định hướng và thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Tổng Công ty và có những chỉ đạo, giải pháp quan trọng, linh hoạt, hiệu quả, kịp thời về thị trường, nhân sự, đầu tư, tái cấu trúc hệ thống.. giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chỉ đạo Ban điều hành sắp xếp lại bộ máy quản lý, loại bỏ những khâu trung gian, tiết giảm được chi phí trong quản lý, phát huy sức mạnh tổng thể, nâng cao năng lực của cán bộ chủ chốt.

Công tác quản trị, nâng cao năng suất lao động của người lao động thông qua việc ứng dụng công nghệ sáng tạo vào sản xuất góp phần tăng năng suất. Việc thực hiện 3 tại chỗ trong thời gian giãn cách xã hội đã giúp Tổng công ty duy trì sản xuất, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Tổng Giám Đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng, Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Khu và định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời có những giải pháp giải quyết những khó khăn vướng mắc.

Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết, làm việc khoa học, thái độ trách nhiệm của Ban điều hành đã nỗ lực và quyết tâm vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế, quy định trong hoạt động điều hành, phân cấp quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy chế nội bộ của Tổng công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Phạm Phú Cường - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Ngọc Lân - Thành viên HĐQT
- Bà Lê Thị Ngọc Diệu - Thành viên HĐQT
- Ông Đinh Văn Thập - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Xuân Đông - Thành viên HĐQT

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, HĐQT xây dựng chương trình hoạt động hàng quý, hàng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giám sát, kiểm tra mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đồng thời chỉ đạo với Ban điều hành tổ chức, triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hàng quý HĐQT đã tổ chức họp để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ, xác định những công việc đã hoàn thành, những mặt còn tồn tại cần phải khắc phục. Xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện trong quý sau nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao trong năm 2021.

STT	Số Quyết định, Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	05/2021/HĐQT	18/03/2021	Quyết định thông qua việc bảo lãnh vay vốn đối với Công ty CP Xây lắp Công nghiệp Nhà Bè tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN HCM
2	07/2021/HĐQT	23/03/2021	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty TNHH Giặt Tẩy Nhà Bè
3	09/2021/HĐQT	03/05/2021	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty CP May Bình Định
4	11/2021/HĐQT	06/05/2021	Quyết định gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021
5	12/2021/HĐQT	06/05/2021	Quyết định Tạm ứng cổ tức năm 2020

STT	Số Quyết định, Nghị quyết	Ngày	Nội dung
6	24/2021/HĐQT	24/06/2021	Quyết định bổ nhiệm Ông Mai Văn Hoàng Dũng giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Tổng công ty
7	25/2021/HĐQT	24/06/2021	Quyết định bổ nhiệm Bà Lê Thị Hà Chi giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Tổng công ty
8	26/2021/HĐQT	24/06/2021	Quyết định bổ nhiệm Ông Đoàn Minh Đức giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Tổng công ty
9	27/2021/HĐQT	16/09/2021	Nghị quyết điều chỉnh thời gian chi trả tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền.
10	28/2021/HĐQT	16/11/2021	Quyết định Cử người đại diện phần vốn góp của NBC tại Cty CP Du Lịch NBC Cam Bình Resort

d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên của Ban kiểm Soát:

- Ông Phan Văn Hải - Trưởng BKS
- Bà Phạm Thị Thanh Phương- Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo - Thành viên BKS

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm:

Ban kiểm soát của Tổng Công ty gồm có 03 thành viên, trên cơ sở quy chế hoạt động đã ban hành, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch kiểm tra, triển khai công tác kiểm tra giám sát năm 2021 của Tổng Công ty, các Công ty con và đơn vị thành viên trực thuộc, phân công từng thành viên trong Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch.

* *Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác hạch toán:*

Công tác hạch toán và lập Báo cáo tài chính của Tổng Công ty tuân thủ theo Luật kế toán, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BCT, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, áp dụng một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm.

Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

** Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:*

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty

Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGD công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Thành viên HĐQT, BKS và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu Tổng Cty May Nhà Bè đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2021, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan.

3. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Mức thù lao chi cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát trong năm 2021 thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (Nhiệm kỳ 2018-2022) đã thông qua. Mức thù lao hàng tháng như sau:

- Hội đồng quản trị:
 - + Chủ tịch : 15.000.000 đ/tháng
 - + Thành viên thường trực : 10.000.000 đ/tháng
 - + Thành viên không thường trực: 8.000.000 đ/tháng
- Ban kiểm soát
 - + Trưởng BKS : 10.000.000 đ/tháng
 - + Thành viên thường trực : 5.000.000 đ/tháng
 - + Thành viên không thường trực: 3.000.000 đ/tháng

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam.

Địa chỉ : Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

2. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Xem đầy đủ trên website: www.nhabe.com.vn

TP.HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC *Hue*



Nguyễn Ngọc Lân
NGUYỄN NGỌC LÂN